

TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG CỦA V.I LÊNIN VỀ THỰC TIỄN NHƯ LÀ MỘT VÒNG KHÂU CỦA NHẬN THỨC, MỘT GIAI ĐOẠN CỦA SỰ HÌNH THÀNH CHÂN LÝ.

NGUYỄN CHÍ HIẾU

Thực tiễn là phạm trù trung tâm của triết học Mác – Lênin. Mác là người đầu tiên hiểu rõ bản chất và vai trò của thực tiễn, vận dụng quan điểm thực tiễn vào việc giải quyết một loạt vấn đề khó của lí luận nhận thức, thực hiện một bước ngoặt, có tính cách mạng trong sự phát triển của lí luận nhận thức và của triết học. Thực tiễn là sự phù hợp, hay đúng hơn là quá trình phù hợp giữa bản chất của con người và bản chất của thiên nhiên thông qua hoạt động của con người. Đó là quá trình mà qua đó, con người triển khai những «sức mạnh bản chất của mình, cũng do đó mà tồn tại đúng với tư cách là con người». Thông qua hoạt động thực tiễn, con người có được nhận thức đúng đắn về thế giới xung quanh, làm biến đổi nó và đồng thời biến đổi cả bản thân mình.

Nhờ có điểm xuất phát đúng đắn đó và nhờ việc kế thừa toàn bộ thành quả tư duy của nhân loại, triết học Mác – Lênin đã trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động của con người, trở thành công cụ vĩ đại trong tay con người trong quá trình nhận thức và cải tạo thế giới khách quan.

V.I. Lênin đã phát triển toàn diện quan niệm về thực tiễn của C.Mác. Ở đây chúng tôi tự hạn chế trong việc tìm hiểu tư tưởng của V.I. Lênin về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.

Trước hết, V.I. Lênin khẳng định rằng: thực tiễn của con người và của loài người là tiêu chuẩn của chân lý, là căn cứ để kiểm nghiệm tính đúng đắn của những kết quả nhận thức.

V.I. Lênin viết: « Con người chứng minh bằng thực tiễn của mình sự đúng đắn khách quan của những ý niệm, khái niệm, tri thức của mình, của khoa học của mình » [1]

V.I. Lênin phác họa một cách tài tình, khái quát một cách chính xác con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức thực tại khách quan. Đó là con đường đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn.

Con người muốn tồn tại phải có những phương tiện vật chất, và do đó phải tiến hành lao động sản xuất, hoạt động thực tiễn. Theo C.Mác, con người bắt đầu có quan hệ với các sự vật của thế giới bên ngoài không phải từ góc độ lí luận.

mà từ góc độ thực tiễn « cũng như mọi động vật, con người bắt đầu từ chỗ phải làm thế nào để có đồ ăn, thức uống..., tức là không đứng trong một quan hệ mà là tác động một cách tích cực, bằng hành động nhận thức và biến đổi những sự vật của thế giới bên ngoài và thông quan đó mà thỏa mãn nhu cầu của mình. Như vậy là họ bắt đầu với việc sản xuất » [2]

Mặt khác, chính trong quá trình hoạt động sản xuất, con người tác động vào sự vật, hiện tượng, làm cho sự vật, hiện tượng bộc lộ những thuộc tính của chúng từ đó mà con người có được những hiểu biết về sự vật, hiện tượng. Như vậy thực tiễn vừa là mục đích của nhận thức lại vừa là động lực của nhận thức. Thực tiễn còn thể hiện vai trò của mình đối với nhận thức ở một vài khía cạnh khác mà chúng ta đã biết. Ở đây chúng tôi chỉ tập trung làm rõ tư tưởng của V.I. Lênin về: thực tiễn là một vòng khâu của quá trình nhận thức. V.I. Lênin thể hiện những tư tưởng này khi người phê phán và cải tạo phép biện chứng của Hêghen. Hêghen đã nói về sự vận động của khái niệm từ ý niệm lí luận, qua giai đoạn ý niệm thực tiễn mà thành ý niệm tuyệt đối. Ông đã nói rất đúng rằng logic hình thức là sự thống nhất đơn giản giữa những khái niệm chết cứng, được xây dựng từ những mối liên hệ xác định theo kiểu một chiều với bản thân sự vật, chứ không nhận thấy được sự vật luôn luôn vận động và biến đổi — logic hình thức không bao giờ nhận thấy sự vận động của tư duy trong quá trình sáng tạo ra một khái niệm mới. Nói theo Hêghen là quá trình « khái niệm tự sản sinh ra nó ». Vì thế, Hêghen yêu cầu phương pháp của triết học phải là vừa phân tích vừa tổng hợp. Quan niệm như thế là đúng, bởi vì bản thân sự vật là thống nhất của rất nhiều thuộc tính khác nhau. Vì thế, V.I. Lênin vạch rõ « Kant đã không vạch rõ sự chuyển hóa của những phạm trù từ cái này sang cái kia » [3] và nhấn mạnh rằng: « nhận thức lí luận phải trình bày khách thể trong tính tất yếu tố của nó, trong những quan hệ toàn diện của nó, trong sự vận động mâu thuẫn của nó » [4]

Tuy nhiên, như thế mới chỉ là khái niệm chủ quan. Nói như Hêghen thì đó mới là khái niệm tự nó. Trong chừng mực ấy, V.I. Lênin khẳng định: « Các khái niệm của con người là chủ quan trong tính trừu tượng của chúng, trong sự tách rời của chúng, nhưng là khách quan trong chính thể, trong quá trình, trong kế hoạch, trong khuynh hướng, trong nguồn gốc » [5].

Xu thế khách quan hóa như vậy của các khái niệm chủ quan bắt nguồn từ chỗ các khái niệm cũng chỉ được hình thành thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Nhưng điều cần phải nhấn mạnh ở đây là: khái niệm chủ quan chưa phải là chân lí, chưa phải là khái niệm phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan, chưa phải là « ý niệm tuyệt đối ». Muốn có chân lí, tư duy con người còn phải trải qua « một vòng khâu phát triển » nữa, đó là hoạt động thực tiễn của con người. Nói theo cách của Hêghen thì ý niệm lí luận phải trải qua một giai đoạn phát triển trong ý niệm thực tiễn mới trở thành ý niệm tuyệt đối.

Cải tạo phép biện chứng khái niệm của Hêghen, V.I. Lênin vạch rõ rằng quá trình khách quan hóa ý niệm được thực hiện chính trong hoạt động thực tiễn của con người, « Khái niệm (= con người) với tư cách là cái chủ quan, lại lấy cái tồn tại khác tồn tại tự nó (= giới tự nhiên độc lập đối với con người) là tiền đề. Khái niệm ấy (= con người) là khuynh hướng tự mình thực hiện mình, tự cho mình qua bản thân mình, một tính khách quan trong thế giới khách quan và tự hoàn thành (tự thực hiện) mình » [6]

Không nên hiểu thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý một cách siêu hình, như thể chân lý một bên, thực tiễn một bên, hoàn toàn tách rời với nhau như thể thoát khỏi người ta có một nhận thức nào đó rồi, sau đó mới đem áp dụng vào thực tiễn xem nó có đúng không. Hiểu như vậy, thực tiễn cũng không còn là thực tiễn nữa. Theo quan niệm của V.I. Lênin thì thực tiễn là một quá trình trong đó chân lý được hình thành, là một giai đoạn, một vòng khâu của quá trình nhận thức. Quá trình đó diễn ra như sau :

Ban đầu, nhận thức đứng đối lập với thực tiễn. Sự đối lập không giản đơn là sự đối lập của ý thức đối với giới tự nhiên, mà là đối với cả giới tự nhiên và cả bản thân khả năng của chính con người nữa. Đó là điều mà chúng ta cần nhấn mạnh

Lúc này nhận thức mang tính chủ quan tuyệt đối. Đó là tình trạng mà V.I. Lênin gọi là « nhận thức... thấy trước mặt nó cái thực sự tồn tại như là một hiện thực hiện có độc lập đối với những ý kiến chủ quan » [7]. Nếu nhận thức tự dừng lại ở đó, tức chỉ dừng lại ở lĩnh vực lý luận thuần túy, tức chỉ có tính chất kinh nghiệm, thì nó chưa đi hết cả quá trình vận động của nó, và do đó chưa phải là ý niệm tuyệt đối, chưa phải là chân lý. V.I. Lênin nói « thực tiễn là một mắt khâu trong sự phân tích của quá trình nhận thức; và chính là với tính cách là sự huyền hóa sang chân lý khách quan (« tuyệt đối », theo Hêghen) » [8]

Tính khách quan của lý luận thuần túy, theo Hêghen, chỉ là tính khách quan được qui định tự nó, và khi ấy thực tiễn là cái « thực sự tồn tại » đối với lý luận thuần túy, thực tiễn ấy là « hiện thực hiện có, độc lập đối với sự thoát định chủ quan » của ý thức.

Muốn trở thành chân lý khách quan, nhận thức còn phải trải qua một giai đoạn nữa, giai đoạn thực tiễn. Đối với nhận thức thì đó là nhận thức trong thực tiễn, nhận thức bằng thực tiễn, hay như V.I. Lênin nói: « Phải có sự kết hợp giữa nhận thức và thực tiễn » [9]. Nếu không có sự kết hợp đó thì sự thành đạt mục đích của con người sẽ bị cản trở, bởi lẽ nhận thức không được phát triển nữa.

Vậy thì muốn thành đạt mục đích, tức muốn cải tạo thế giới khách quan và tồn tại với tư cách là con người, con người phải thừa nhận thế giới khách quan tồn tại độc lập đối với nhận thức chủ quan của mình. Và mặt khác hoạt động thực tiễn của con người phải là hoạt động tự giác. Nói cách khác, hoạt động thực tiễn cũng đồng thời là hoạt động nhận thức, trong đó tính độc lập của đối tượng bị thủ tiêu đối với nhận thức, và các lực lượng bản chất của con người được khách quan hóa. Cùng một lúc, mục đích của con người được thực hiện và chân lý khách quan được hình thành.

Như vậy thực tiễn được hiểu theo mấy góc độ sau đây :

— Hoạt động thực tiễn của con người phải là một quá trình vật chất đặc biệt trong quá trình hoạt động thực tiễn, con người cải tạo thế giới khách quan làm cho nó phù hợp với nhu cầu của mình. Nói theo cách diễn đạt của C. Mác trong « Bản thảo kinh tế triết học 1844 », trong quá trình hoạt động thực tiễn, các lực lượng bản chất của con người được triển khai, được khách quan hóa. Đó là quá trình con người dựa vào các qui luật của thiên nhiên mà cải tạo lại chính bản thân thiên nhiên cho phù hợp với bản chất của mình, bản chất đó lại vốn là bản chất của chính bản thân giới tự nhiên.

— Hoạt động thực tiễn còn phải là một vòng khâu, một giai đoạn phát triển của nhận thức. Quá trình này được xem như giai đoạn tiếp theo của con đường biến chứng của nhận thức mà V.I. Lênin đã vạch ra. Diễn biến của giai đoạn này như sau:

+ Từ hình thức nhận thức gián tiếp, nhận thức lí luận con người chuyển sang một hình thức nhận thức mới, đó là nhận thức bằng hoạt động vật chất.

+ Muốn thế chủ thể phải tự chấm dứt tình trạng chủ quan tuyệt đối của mình chuyển từ hoạt động lí luận thuần túy, sang hoạt động vật chất, tự giác, tức là biến mình thành một lực lượng vật chất, do đó mà đặt cả bản thân mình thành một yếu tố vật chất, đối lập với nhận thức của chính bản thân mình để tự nhận thức về mình như một yếu tố cấu thành thực tiễn. V.I. Lênin gọi như thế là: «tìm cách tự cho nó một tính thực tại dưới hình thức một tính hiện thực bên ngoài» [10]

Giai đoạn nhận thức trong hoạt động thực tiễn là một giai đoạn phát triển cao hơn giai đoạn lí luận trong cả quá trình nhận thức của con người. Bởi vì như V.I. Lênin khẳng định « thực tiễn cao hơn nhận thức (lí luận), vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến mà cả của tính hiện thực trực tiếp » [11]. Lí luận bao giờ so với thực tiễn cũng khô cứng hơn, nghèo nàn hơn, bởi vì trong hoạt động thực tiễn, con người phải hoạt động tự giác, phải vận dụng tất cả những hiểu biết của mình về đối tượng, cho nên những hiểu biết ấy không những không khẳng định được tồn tại dưới hình thức cảm tính đến mức không còn nghi ngờ gì nữa mà còn được bổ sung, phát triển, thậm chí được phủ định để cho một lí luận mới ra đời. Rõ ràng là chân lí được hình thành trong thực tiễn, do đó mà bao giờ cũng có tính chất cụ thể.

Vấn đề chúng tôi muốn nhấn mạnh thêm một lần nữa ở đây là phải thông qua thực tiễn mà chủ thể mới tự nhận thức được về mình, mới bộc lộ bản chất và năng lực của mình. Ý thức bao giờ cũng đồng thời là tự ý thức. Điều này có một ý nghĩa phương pháp luận rất lớn đối với hoạt động thực tiễn trong giai đoạn hoạt động cách mạng hiện nay. Riêng đối với chúng ta, những người làm công tác giáo dục, điều đó lại càng quan trọng đặc biệt.

Chúng ta đang ở trong chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, song song với việc xem xét những điều kiện tự nhiên, những tiềm năng về mọi mặt của đất nước thì vấn đề cơ bản nhất và nổi bật lên đối với chúng ta lúc này lại là *vấn đề con người*. V.I. Lênin khẳng định rằng con người chỉ có thể hiểu mình trong hoạt động thực tiễn, tức là trong quá trình lấy mình làm đối tượng nhận thức, trong hoạt động vật chất. Chủ thể hoạt động không có cách nào khác để tự hiểu mình là thông qua quá trình hoạt động thực tiễn.

Ở đây, *thái độ Mác-xít Lêninist trong phê bình và tự phê bình là yếu tố quan trọng*. Đảng ta luôn luôn lấy phê bình và tự phê bình làm một trong những qui luật hoạt động cơ bản của mình. Các nghị quyết của Đảng, nhất là những nghị quyết gần đây, luôn luôn nhấn mạnh đến những thiếu sót, khuyết điểm chủ quan trong hoạt động của chúng ta. Chúng ta có rất nhiều khó khăn khách quan nhưng những sai sót về mặt chủ quan không những làm trầm trọng thêm tình hình vốn đã căng thẳng, mà đôi khi còn là nguyên nhân của tình hình trên trong những trường hợp cụ thể nào đó. Giai đoạn cách mạng vừa qua là một mắt khâu trong quá trình nhận thức của chúng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Thực tiễn ấy chắc chắn đã và

để giúp ta nhận rõ cả những đặc điểm của điều kiện khách quan, cả những năng lực của nhân tố chủ quan. Đặc biệt là những sai lầm, thiếu sót, những non yếu, gặp vấp, buộc chúng ta phải trả một giá khá đắt cho những bước đi lên của lịch sử. Mặt khác cũng làm cho ta bước đầu thấy rõ sắp tới cần phải làm gì và làm như thế nào. Chúng tôi nghĩ, tính dũng cảm, sự trung thực, thái độ Lêninnít trong nhận thức hành động là những điều kiện không thể thiếu được để chúng ta có thể vượt qua tình hình khó khăn hiện nay, và đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục đi lên những bước mới.

Điều thứ hai mà chúng tôi có thể rút ra từ những nguyên lí nói trên của V.I. Lênin là phải *dám lấn lộn vào thực tiễn* vì chỉ có trong thực tiễn ta mới bộc lộ mình và mới làm được việc. Do nhiều lí do mà trước hết là do ảnh hưởng của hệ tư tưởng nho giáo và những lề thói thủ cựu, thụ động của lối sản xuất nhỏ thủ công, lạc hậu hiện nay còn có những người trốn tránh, đứng ngoài hoạt động cải tạo của con người. Trong khi đó một số người hăng hái lao vào hoạt động mà đã hoạt động thì không thể tránh khỏi có lúc thất bại. Khi ấy họ lại bị đánh giá thấp hơn những người do ít hoạt động mà « chẳng có khuyết điểm » (!). Tiếc rằng trong đời sống của chúng ta hiện nay, vẫn tồn tại một nghịch lí tệ hại như vậy.

Chúng tôi nghĩ, *việc xem xét con người, việc đánh giá cán bộ trước hết phải dựa vào năng lực hoạt động thực tiễn của họ*. Trước hết phải xem những người ít hoạt động là có khuyết điểm rất lớn. Do đó phẩm chất và năng lực của cán bộ phải được đánh giá bằng hiệu quả công tác và vai trò của người cán bộ đó trong hoạt động thực tiễn nói trên.

Điều thứ ba, là bài học có ý nghĩa to lớn đối với công tác giáo dục của chúng ta: *Vai trò của giáo dục thực tiễn đối với sinh viên*. Quán triệt quan điểm thực tiễn trong công tác giáo dục, Đảng ta đề ra phương châm học kết hợp với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn. Giáo dục thực tiễn ngày nay đã được đưa vào chính khóa. Nhưng trong thực tế, hoạt động thực tập, thực tế của sinh viên chưa thực sự trở thành một khâu trong quá trình đào tạo. Thiết nghĩ, nhà trường cần phải quan tâm đúng mức hơn nữa đến vấn đề này.

CHÚ THÍCH

[1] Lênin. Toàn tập, tập 29 NXB Tiến Bộ, Moxkva, 1981, trang 203 (Bản tiếng Việt)

[2] C. Mac và Ăng ghen, Toàn tập, tập 19, trang 377 (tiếng Nga)

[3] V.I. Lênin. Toàn tập, tập 29, NXB Tiến Bộ, Moxkva, 1981, trang 224 (bản tiếng Việt)

[4] V.I. Lênin. Sđd, trang 227

[5] V.I. Lênin. Sđd, trang 223-224

[6] V.I. Lênin. Sđd, trang 228-229

[7] V.I. Lênin. Sđd, trang 233

[8] V.I. Lênin. Sđd, trang 228

[9] V.I. Lênin. Sđd, trang 233

[10] V.I. Lênin. Sđd, trang 230

[11] V.I. Lênin. Sđd, trang 230

(Xem liếp trang 12)